

Số: 08 /2025/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 14 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về hoạt động vận tải đường bộ, tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật và thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trong đô thị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 498/TTr-CAT-CSGT ngày 19 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị; tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị; thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trong đô thị.

2. Quyết định này không áp dụng đối với hoạt động vận tải đường bộ trên đường cao tốc và các đoạn quốc lộ đi qua phạm vi đô thị.

3. Những nội dung không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị; phương tiện vận chuyển hành khách công cộng; xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời hoạt động trong đô thị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Quyết định này không áp dụng đối với xe Quân đội, Công an phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh; xe làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, chở người bị nạn đi cấp cứu, đưa người ra khỏi khu vực nguy hiểm, phục vụ thu dọn vệ sinh đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc các trường hợp khẩn cấp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị

1. Hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị phải tuân thủ các quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Luật Đường bộ; Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ; Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Hoạt động vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

a) Phải hoạt động đúng tuyến, đúng lịch trình, thời gian được phép hoạt động và dừng xe, đỗ xe để đón, trả hành khách đúng nơi quy định;

b) Phải tuân thủ theo phương án phân luồng, tổ chức giao thông trong đô thị đối với các trường hợp tạm thời cấm phương tiện hoạt động trên tuyến đường có lộ trình tuyến đi qua để phục vụ mục đích khác. Trường hợp tuyến đường đó bị cấm hẳn ô tô khách hoạt động, thì đơn vị vận tải phải chủ động đề xuất với cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh để có phương án điều chỉnh lộ trình tuyến cho phù hợp;

c) Xe ô tô sử dụng để vận tải trung chuyển hành khách chỉ được vận chuyển hành khách từ điểm đón khách theo yêu cầu của hành khách và đi trên các tuyến vận tải khách cố định của đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định đến bến xe, điểm đón, trả hành khách trên tuyến hoặc ngược lại và hành khách không phải trả thêm bất kỳ khoản chi phí nào khác ngoài giá vé trên tuyến cố định theo quy định.

3. Hoạt động vận tải hành khách bằng taxi

a) Được hoạt động 24/24 giờ trên các tuyến đường trong đô thị không bị cấm hoặc hạn chế lưu thông;

b) Xe ô tô vận tải hành khách bằng taxi đón, trả hành khách theo thỏa thuận giữa hành khách và người lái xe nhưng phải chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ khi đón, trả hành khách.

4. Hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng

a) Được hoạt động 24/24 giờ trên các tuyến đường trong đô thị không bị cấm hoặc hạn chế lưu thông;

b) Hành khách được vận chuyển theo hợp đồng phải tập trung tại vị trí nhất định trong khi chờ xe đón khách, đồng thời phải giữ gìn an ninh, trật tự và giữ vệ sinh chung; các điểm dừng xe, đỗ xe đón, trả hành khách phải đảm bảo an toàn giao thông, đúng vị trí được phép dừng xe, đỗ xe và phải được ghi trong hợp đồng vận chuyển hành khách.

5. Xe ô tô chở hàng hóa (bao gồm xe ô tô kinh doanh vận tải và xe ô tô chở hàng nội bộ) được phép hoạt động trên các tuyến đường đô thị không bị cấm hoặc hạn chế lưu thông, nhưng phải tuân thủ theo phương án phân luồng, tổ chức giao thông trong đô thị của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

6. Xe ô tô chở người nội bộ được hoạt động 24/24 giờ trên các tuyến đường trong đô thị không bị cấm hoặc hạn chế lưu thông.

7. Xe cứu hộ giao thông, xe phục vụ mục đích công cộng (xe thư báo, xe bảo trì, sửa chữa hệ thống báo hiệu đường bộ, điện lực, hệ thống chiếu sáng, trang trí, viễn thông, xe sửa chữa ống nước, chăm sóc cây xanh) được phép hoạt động 24/24 giờ trên các tuyến đường trong đô thị; trong quá trình hoạt động phải có biện pháp bảo đảm an toàn giao thông.

8. Xe máy chuyên dùng (trừ xe máy chuyên dùng có bánh xích và các loại xe đặc chủng sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh có tham gia giao thông đường bộ) được phép hoạt động trên các tuyến đường trong đô thị không bị cấm hoặc hạn chế lưu thông trong các khoảng thời gian ngoài giờ cao điểm (từ 07 giờ 00 phút đến 08 giờ 00 phút và từ 17 giờ 00 phút đến 18 giờ 00 phút trong ngày). Xe máy chuyên dùng khi hoạt động trong công trường phải có biển báo hiệu giới hạn phạm vi công trường, phải bảo đảm an toàn cho người, phương tiện và công trình đường bộ khi di chuyển.

9. Xe bốn bánh có gắn động cơ khi vận tải hàng khách, hàng hóa phải thực hiện theo quy định riêng của Ủy ban nhân dân tỉnh về thời gian và phạm vi hoạt động; tuân thủ đúng quy định về dừng xe, đỗ xe, xếp hàng hóa lên xe, hướng dẫn bảo đảm an toàn giao thông cho người ngồi trên xe.

10. Xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ khi vận tải hàng khách, hàng hóa phải thực hiện theo quy định riêng của Ủy ban nhân dân tỉnh về phạm vi hoạt động và việc sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa.

Điều 4. Tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị

1. Đến hết năm 2025, đơn vị đăng ký tham gia khai thác vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Cao Bằng phải đảm bảo có 5% tổng số phương tiện đăng ký hoạt động trên tuyến có chỗ ngồi dành riêng cho người khuyết tật, có lắp đặt thiết bị hỗ trợ đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật.

2. Giai đoạn từ năm 2026 đến hết năm 2030, mỗi năm tăng thêm ít nhất 1% tỷ lệ phương tiện đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật; sau năm 2030, tỷ lệ phương tiện đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật đạt tối thiểu 10%. Trường hợp phương tiện không có thiết bị hỗ trợ thì nhân viên phục vụ có trách nhiệm giúp đỡ cho người khuyết tật lên, xuống xe.

3. Đơn vị vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt phải chủ động bố trí phương tiện tham gia hoạt động trên tuyến đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật theo khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 5. Thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trong đô thị

1. Xe vệ sinh môi trường (trừ các loại xe quy định tại khoản 3 Điều này), xe ô tô chở phế thải rời hoạt động theo thời gian được quy định tại Điều 8, Điều 9 Quy định quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

2. Xe ô tô chở vật liệu xây dựng được phép hoạt động trên các tuyến đường đô thị không bị cấm hoặc hạn chế lưu thông, nhưng phải tuân thủ theo phương án phân luồng, tổ chức giao thông trong đô thị của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Xe phun nước rửa đường, xe tưới cây, xe quét rác, xe hút bụi đường không được hoạt động trong các giờ cao điểm (từ 07 giờ 00 phút đến 08 giờ 00 phút và từ 17 giờ 00 phút đến 18 giờ 00 phút trong ngày).

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Công an tỉnh

a) Phối hợp với cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

b) Chỉ đạo lực lượng chức năng tổ chức tuần tra, kiểm soát giao thông, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật;

c) Tổng hợp các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Quyết định này, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan cho phù hợp.

2. Cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Thực hiện quản lý hoạt động vận tải trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ và các quy định hiện hành;

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và Hiệp hội Vận tải ô tô tỉnh Cao Bằng triển khai quy định này để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan biết, chấp hành theo quy định;

c) Chấp thuận bằng văn bản theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc lắp đặt biển báo hiệu giao thông đường bộ trên các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương;

d) Hướng dẫn bằng văn bản theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc lắp đặt biển báo hiệu giao thông đường bộ trên các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị khác;

đ) Chỉ đạo các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải khách công cộng bằng xe buýt xây dựng kế hoạch đầu tư phương tiện có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng theo lộ trình quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Quyết định này;

e) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện đôn đốc đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe buýt xây dựng kế hoạch thực hiện việc cải tạo, đầu tư mới biển báo điểm dừng, nhà chờ xe buýt;

g) Định kỳ hoặc đột xuất, tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh doanh vận tải theo quy định của pháp luật; phối hợp với các lực lượng chức năng khác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm của chủ xe, người điều khiển xe theo quy định của pháp luật hiện hành về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và Quyết định này;

h) Thông báo kế hoạch phân luồng, tổ chức giao thông trong đô thị cho các đơn vị kinh doanh vận tải để thực hiện; gửi Công an tỉnh để chỉ đạo phối hợp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

i) Phối hợp với Công an tỉnh theo dõi việc triển khai thực hiện Quyết định này; định kỳ có văn bản thông báo về tình hình hoạt động của các đơn vị kinh doanh vận tải và những vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định này và tuyên truyền, phổ biến nội dung Quyết định này cho các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải trong đô thị biết và chấp hành theo quy định;

b) Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, quyết định và tổ chức lắp đặt biển báo hiệu giao thông đường bộ, tổ chức giao thông trên các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý phù hợp với hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị;

riêng đối với các tuyến đường không thuộc thẩm quyền quản lý, khi lắp đặt phải có sự thống nhất bằng văn bản của đơn vị quản lý tuyến đường đó;

c) Quy định vị trí tập kết rác thải tập trung đảm bảo thuận lợi cho việc thu gom rác thải lên xe nhằm giữ gìn vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị và an toàn giao thông;

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thống kê danh sách các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động vận tải đường bộ trên địa bàn quản lý; tổ chức quản lý hoạt động của các chủ thể kinh doanh, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, trật tự an toàn đô thị và bảo vệ môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

đ) Tổng hợp, báo cáo việc triển khai Quyết định này tại địa phương và tình hình hoạt động vận tải đường bộ trên địa bàn về Công an tỉnh và cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh khi có yêu cầu.

4. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Công an tỉnh, cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện Quyết định này; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc phạm vi quản lý ngành.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 3 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Cục Kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;
- Cục Pháp chế và CCHC, TP Bộ Công an;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đài Phát thanh & Truyền hình tỉnh, Báo Cao Bằng;
- LĐVP UBND tỉnh: các PCPV, CV: NCTH;
- Lưu: VT, GT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh